

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 288 /SGD&ĐT-GDTrH  
V/v Triển khai đánh giá hoạt động  
dạy học theo định hướng phát triển  
năng lực học sinh trung học.

Bến Tre, ngày 04 tháng 02 năm 2016

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trung học trực thuộc triển khai đánh giá hoạt động dạy học cho các môn học, cụ thể như sau:

1. Tổ chức triển khai đến các tổ chuyên môn, giáo viên “Phiếu đánh giá hoạt động dạy học” do Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, biên tập từ các đơn vị trong học kỳ I năm học 2015 - 2016. Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi “Phiếu đánh giá hoạt động dạy học” qua Trường học kết nối theo đường dẫn: *Sinh hoạt chuyên môn – không gian do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì – đổi mới kiểm tra đánh giá.*

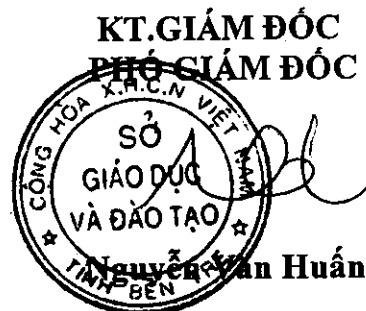
2. Chỉ đạo mỗi tổ/nhóm chuyên môn đăng kí 01 nhóm sinh hoạt chuyên môn tại thư mục trên; tổ chức xây dựng chuyên đề dạy học, thiết kế tiến trình dạy học, cử giáo viên dạy minh họa để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm bài học theo phiếu đánh giá (đã nêu ở mục 1 của công văn); nộp ít nhất 01 phiếu đánh giá của thành viên tổ/nhóm qua trường học kết nối vào tuần thứ 4 của các tháng 3 và 4 năm 2016.

3. Trên cơ sở các hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục hoàn chỉnh Phiếu đánh giá hoạt động dạy học. Từ năm học 2016-2017, Phiếu đánh giá hoạt động dạy học sẽ chính thức được áp dụng để đánh giá hoạt động dạy học, thao giảng, hội thi của giáo viên trung học.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn chi tiết. //

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- BGD Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các phòng, Thanh tra Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDTrH.





## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC ĐỘ TIÊU CHÍ

Nội dung	Đánh giá
<b>I. Kế hoạch dạy học</b>	
<b>1. Tiến trình hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	
- Không có	0,0 điểm
- Chỉ đạt 1 phần của tiêu chí, thiếu minh chứng hoặc minh chứng chưa rõ ràng, cụ thể	0,5 điểm
- Đạt ít nhất 50% (định lượng tương đối) yêu cầu của tiêu chí, có các minh chứng rõ ràng, cụ thể	1,0 điểm
- Đạt ít nhất 75% (định lượng tương đối) yêu cầu của tiêu chí, có các minh chứng rõ ràng, cụ thể	1,5 điểm
- Đạt hầu hết các yêu cầu của tiêu chí, có các minh chứng rõ ràng, cụ thể	2,0 điểm
<b>2. Phương pháp dạy học (PPDH), kĩ thuật dạy học (KTĐH), hình thức tổ chức dạy học (HTTCDDH) có phù hợp với nội dung dạy học. Chuẩn bị thiết bị dạy học, tài liệu dạy học</b>	
- Lựa chọn PPDH, KTĐH, HTTCDDH chưa phù hợp với nội dung dạy học. Không chuẩn bị thiết bị dạy học, tài liệu dạy học	0,0 điểm
- Lựa chọn PPDH, KTĐH, HTTCDDH chưa phù hợp với nội dung dạy học. Có chuẩn bị thiết bị dạy học, tài liệu dạy học	0,5 điểm
- Lựa chọn PPDH, KTĐH, HTTCDDH phù hợp với nội dung DH, nhưng không chuẩn bị đầy đủ thiết bị dạy học, tài liệu dạy học	1,0 điểm
- Lựa chọn PPDH, KTĐH, HTTCDDH khá phù hợp với nội dung DH. Có chuẩn bị thiết bị dạy học, tài liệu dạy học phù hợp	1,5 điểm
- Lựa chọn PPDH, KTĐH, HTTCDDH phù hợp với nội dung DH. Có chuẩn bị thiết bị dạy học, tài liệu dạy học đầy đủ phù hợp	2,0 điểm
<b>3. Mục tiêu bài học</b>	
- Không xác định được mục tiêu bài học	0,0 điểm
- Thiếu mục tiêu quan trọng hoặc mục tiêu chưa phù hợp với đối tượng học sinh	0,5 điểm
- Xác định được mục tiêu bài học về kiến thức, kỹ năng, định hướng thái độ học sinh nhưng chưa cụ thể, chưa rõ ràng	1,0 điểm
- Xác định được mục tiêu bài học cụ thể, rõ ràng, phù hợp về 2 lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, định hướng thái độ học sinh)	1,5 điểm
- Xác định được mục tiêu bài học cụ thể, rõ ràng, phù hợp về cả 3 lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, định hướng thái độ học sinh)	2,0 điểm
<b>II. Tổ chức hoạt động học cho học sinh</b>	
<b>4. Hướng dẫn học sinh hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Xử lý các tình huống dạy học</b>	
- Không xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác trong các hoạt động của học sinh. Không xử lý tình huống sư phạm	0,0 điểm
- Không xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác trong các hoạt động của học sinh. Có xử lý tình huống sư phạm	0,5 điểm
- Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác trong các hoạt động của học sinh. Không xử lý tình huống sư phạm	1,0 điểm
- Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác trong các hoạt động của học sinh. Xử lý khá tình huống sư phạm	1,5 điểm
- Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác trong các hoạt động của học sinh. Xử lý tốt tình huống sư phạm	2,0 điểm
<b>5. Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau</b>	
- Không phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Không tổ chức cho học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau	0,0 điểm
- Không phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Có tổ chức cho học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau	0,5 điểm
- Có phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Không tổ chức cho học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau	1,0 điểm
- Phát huy khá tính tích cực, chủ động của học sinh. Tổ chức hợp lý cho học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau	1,5 điểm
- Phát huy tốt tính tích cực, chủ động của học sinh. Tổ chức hợp lý cho học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau	2,0 điểm

<b>6. Giáo viên có tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh</b>	
- Không có tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh	0,0 điểm
- Có tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, nhưng chưa chuẩn xác về kiến thức, kỹ năng	0,5 điểm
- Có tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, chuẩn xác một số kiến thức, kỹ năng	1,0 điểm
- Có tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, đa số chuẩn xác về kiến thức, kỹ năng	1,5 điểm
- Có tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, chuẩn xác về kiến thức, kỹ năng	2,0 điểm
<b>III. Hoạt động của học sinh</b>	
<b>7. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh</b>	
- Hầu hết học sinh học tập thụ động	0,0 điểm
- Một số ít học sinh hiểu rõ và chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao	0,5 điểm
- Khoảng 50 % học sinh hiểu rõ và chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao	1,0 điểm
- Khoảng 75 % học sinh hiểu rõ và chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao	1,5 điểm
- Hầu hết học sinh hiểu rõ và chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao	2,0 điểm
<b>8. Học sinh chủ động, sáng tạo, hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập</b>	
- Học sinh chỉ nghe, ghi chép, thiếu sự tương tác đa chiều	0,0 điểm
- Một số ít học sinh thể hiện sự tự tin, tích cực tương tác, hỗ trợ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	0,5 điểm
- Khoảng 50 % học sinh thể hiện sự tự tin, tích cực tương tác, hỗ trợ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	1,0 điểm
- Khoảng 75 % học sinh thể hiện sự tự tin, tích cực tương tác, hỗ trợ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	1,5 điểm
- Hầu hết học sinh thể hiện sự tự tin, tích cực tương tác, hỗ trợ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	2,0 điểm
<b>9. Học sinh tham gia trình bày, trao đổi, thảo luận về thực hiện nhiệm vụ học tập</b>	
- Học sinh không tham gia trình bày, trao đổi, thảo luận về thực hiện nhiệm vụ học tập	0,0 điểm
- Một số ít học sinh tham gia trình bày, trao đổi, thảo luận về thực hiện nhiệm vụ học tập	0,5 điểm
- Khoảng 50 % học sinh biết kiến tạo tri thức, mang lại hiệu quả cho tiết học	1,0 điểm
- Khoảng 75 % học sinh biết kiến tạo tri thức, mang lại hiệu quả cho tiết học	1,5 điểm
- Hầu hết học sinh biết kiến tạo tri thức, mang lại hiệu quả cho tiết học	2,0 điểm
<b>10. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh</b>	
- Không đạt kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh	0,0 điểm
- Một số ít học sinh đạt kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	0,5 điểm
- Khoảng 50 % học sinh đạt kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	1,0 điểm
- Khoảng 75 % học sinh đạt kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	1,5 điểm
- Hầu hết học sinh đạt kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	2,0 điểm